

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST

Ngày 16-02-2023

“V/v Ly hôn giữa anh T
và chị L”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Trọng Thanh

2. Ông Trần Đăng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Ngày 16-02-2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 390/2022/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Chị Hà Thị L, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Anh T, chị L đều có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Mạnh T trình bày: Anh kết hôn với chị L là do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 28/01/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 8/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, vợ chồng không tin tưởng nhau, lạnh nhạt tình cảm và không tìm được tiếng nói chung. Chị L về bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ cuối tháng 8/2021 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho anh được ly hôn chị L. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 24/10/2021, hiện nay đang do chị L nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh nhường chị L trực

tiếp nuôi con vì con còn nhỏ, anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị L mỗi tháng là 1.500.000 đồng. Về chia tài sản chung: Không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn chị Hà Thị L trình bày: Điều kiện kết hôn như anh T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 8/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, chị không khắc phục được đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2021 đến nay. Đến nay anh T xin ly hôn chị, chị cũng đồng ý, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh T được ly hôn. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 24/10/2021, hiện nay đang do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con, chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng là 1.500.000 đồng. Về chia tài sản chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh T khởi kiện yêu cầu được ly hôn chị L, địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện H. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Anh T, chị L đều có đơn xin xử vắng mặt, vì vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh T, chị L theo quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Anh T kết hôn với chị L là do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 28/01/2021, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 8/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ cuối tháng 8/2021 đến nay. Anh T xin ly hôn, chị L cũng nhất trí. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho ly hôn giữa anh T, chị L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung:* anh T, chị L có 01 con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 24/10/2021, hiện nay đang do chị L nuôi dưỡng. Chị L xin trực tiếp nuôi con, chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng là 1.500.000 đồng,

kể từ tháng 02/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T nhất trí. Đây là sự thỏa thuận của đôi bên phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[4] *Về chia tài sản chung*: Anh T, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Anh T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Mạnh T và chị Hà Thị L.
2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 24/10/2021 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị L là 1.500.000đồng/1tháng, kể từ tháng 02/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. *Về chia tài sản chung*: Không xem xét giải quyết.
4. *Về án phí*: Anh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005926 ngày 30-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, anh T đã nộp đủ tiền án phí.
5. Anh T, chị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Dương sự
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA huyện H;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Nhân

